

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá số 47/HĐ-DVĐGTS ngày 20/05/2025 giữa Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước với Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng.

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế cuộc đấu giá áp dụng cho cuộc đấu giá tài sản là 719,41 ha cây cao su thanh lý của Công ty TNHH MTV cao su Phú Riềng tổ chức ngày 10/06/2025 như sau:

Điều 1. Tên tài sản và nơi có tài sản

1. Tài sản đấu giá:

a. Tên tài sản: 719,41 ha (héc ta) vườn cây trồng cao su thanh lý của Công ty TNHH MTV cao su Phú Riềng trồng năm 2003, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009. Có 342.249 cây cao su đứng thanh lý (có danh sách kèm theo)

b. Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá:

- Quyết định số 22/QĐ-HĐTVCSPT ngày 17/02/2025 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng về việc thanh lý vườn cây Cao su để thực hiện công tác tái canh năm 2025.

- Quyết định số 56/QĐ-HĐTVCSPT ngày 11/04/2025 của Hội đồng thành viên cao su Phú Riềng về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương thức bán 719.41 ha cao su thanh lý để thực hiện công tác tái canh năm 2025.

2. Nơi có tài sản: Tại các nông trường của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng: Bình Thắng, Đa Kia, Long Hà, Long Hưng, Long Tân, Minh Hưng, Nghĩa Trung, Phú Riềng Đỏ, Phước Bình, Thọ Sơn.

Điều 2: Giá khởi điểm của tài sản đấu giá, bước giá:

1. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 204.761.120.000 đồng (Hai trăm linh bốn tỷ, bảy trăm sáu mươi một triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng).

(Tài sản được bán chung thành 01 gói chưa bao gồm thuế VAT. Người mua được tài sản chịu hoàn toàn chi phí của cắt, đào gốc, san lấp hố, đốt và dọn dẹp sạch cành nhánh, gốc rễ di dời ra khỏi hiện trường ... trả lại đất sạch).

2. Bước giá: Tăng tối thiểu 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bước giá được áp dụng trong trường hợp đấu giá trực tiếp nếu tại buổi công bố giá có từ hai người trở

lên cùng trả giá cao nhất thì đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp.

Điều 3. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá.

1. Thời gian xem tài sản: Từ ngày 26/05/2025 đến ngày 30/05/2025 (Trong giờ hành chính)

2. Địa điểm xem tài sản: Tại các nông trường của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng: Bình Thắng, Đa Kia, Long Hà, Long Hưng, Long Tân, Minh Hưng, Nghĩa Trung, Phú Riềng Đỏ, Phước Bình, Thọ Sơn. ĐT liên hệ: 0948.711.624 (Đ/c Quyên) để được hướng dẫn xem tài sản.

Điều 4: Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá.

1. Ngày, giờ bắt đầu bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày 21/05/2025

2. Ngày, giờ kết thúc bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: 17 giờ 00 phút ngày 05/06/2025

3. Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước - 238 đường Trần Hưng Đạo, P Tân Phú, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Điều 5: Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

1. Thời gian đăng ký: Từ 07 giờ 30 phút ngày 21/05/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 05/06/2025

2. Địa điểm đăng ký: tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước.

3. Điều kiện đăng ký: Mọi tổ chức, cá nhân có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được tham gia đấu giá theo Khoản 4, Điều 38 Luật đấu giá tài sản năm 2016 đều có quyền tham gia đăng ký đấu giá.

- Một người tham gia đấu giá không được nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản.

- Một người không được tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

- Đối với tổ chức thì không được tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

4. Cách thức đăng ký:

a) Người đăng ký tham gia đấu giá phải trực tiếp đi đăng ký tại địa điểm đăng ký. Nếu người khác đi đăng ký thay phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.

b) Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá bao gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước phát hành.

- Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ sau: Hộ chiếu/CCCD/Thẻ Căn cước hoặc Thông báo mã số định danh cá nhân.

- Bản sao có chứng thực Giấy phép kinh doanh và Hộ chiếu/CCCD/Thẻ Căn cước hoặc Thông báo mã số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền nếu người đăng ký tham gia đấu giá là tổ chức.

- Văn bản cam kết xem tài sản.

Điều 6. Thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu trả giá

1. Thời gian bỏ phiếu trả giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày **21/05/2025** đến 17 giờ 00 phút ngày **05/06/2025**

2. Địa điểm bỏ phiếu trả giá: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước - 238 đường Trần Hưng Đạo, P Tân Phú, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Điều 7. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước.

1. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 1.000.000 đồng/hồ sơ

2. Tiền đặt trước: **20%** giá khởi điểm của tài sản.

3. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước.

a) Ngày, giờ bắt đầu nộp tiền đặt trước: 07 giờ 30 phút ngày **21/05/2025**

b) Ngày, giờ hết hạn nộp tiền đặt trước: 17 giờ 00 phút ngày **05/06/2025**

- Thông tin tài khoản nộp tiền đặt trước:

+ Tên tài khoản: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước.

+ Tại Ngân hàng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh Phú Riềng, Bình Phước (Agribank).

+ Số tài khoản: 5607201002437

- Nếu đến 17h00 ngày **05/06/2025** mà tài khoản của Trung tâm chưa nhận được số tiền đặt trước của người đăng ký tham gia đấu giá thì hồ sơ đã đăng ký sẽ không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

- Một giấy nộp tiền chỉ được đăng ký cho một tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá (Nội dung ghi rõ: **“Tên của tổ chức hoặc họ và tên của cá nhân đăng ký đấu giá”** nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản là vườn cây cao su của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng).

- Khoản tiền đặt trước sẽ được Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trả lại cho người tham gia đấu giá không trúng đấu giá, người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá

quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật đấu giá 2016 được sửa đổi, bổ sung theo điểm b khoản 24 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024, người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trong vòng 03 ngày làm việc (*Trong giờ hành chính*) kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước. Địa chỉ liên hệ: số 238 Đường Trần Hưng Đạo, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia đấu giá và nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai.

- Khoản tiền lãi thu được từ tiền đặt trước của người tham gia đấu giá (Nếu có) sẽ được trừ vào khoản chi phí chuyển và trả tiền đặt trước.

- Khách hàng nhận tiền đặt trước theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp khách hàng nhận lại khoản tiền đặt trước bằng hình thức chuyển khoản thì khách hàng chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin tài khoản mà khách hàng đã cung cấp. Trường hợp khách hàng cung cấp không đúng thông tin tài khoản để nhận lại tiền đặt trước thì Trung tâm không chịu trách nhiệm và khách hàng tự liên hệ với Trung tâm về việc nhận lại tiền đặt trước theo đúng quy định.

- Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

- Việc xử lý tiền đặt cọc được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Người tham gia đấu giá, người có tài sản đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể thỏa thuận thay thế tiền đặt trước bằng bảo lãnh ngân hàng

Điều 8. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá,

1. Thời gian: 14 giờ 30 phút ngày 10/06/2025 (Thứ Ba)

2. Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước.

Điều 9. Hình thức, phương thức đấu giá, bước giá

1. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

- Giá trả tối thiểu: Bằng giá khởi điểm trở lên.

3. Cách ghi phiếu trả giá: Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá được phát 01 phiếu trả giá kèm theo hồ sơ mời tham gia đấu giá, khách hàng phải ghi đầy đủ thông tin theo mẫu phiếu mà Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước đã phát hành.

- Giá trả bằng số và bằng chữ. Giá trả bằng số và bằng chữ phải khớp với nhau, trường hợp không khớp với nhau thì phiếu trả giá không hợp lệ;

- Ký, đóng dấu của tổ chức, ghi rõ họ và tên. Trường hợp không có con dấu thì phiếu trả giá không hợp lệ.

Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được cho vào phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc được nộp cho Trung tâm đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước để bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.

4. Thời hạn nộp phiếu trả giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày **21/05/2025** đến 17 giờ 00 phút ngày **05/06/2025**.

5. Phiếu hợp lệ, Phiếu không hợp lệ

a) Phiếu trả giá hợp lệ

+ Mẫu phiếu trả giá do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản phát hành hành (Phiếu được in theo mẫu, có đóng dấu của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước ở góc bên trái của phiếu). Nếu người tham gia đấu giá sử dụng phiếu khác là không hợp lệ, không có giá trị.

+ Phiếu trả giá phải có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu;

+ Phiếu trả giá phải ghi đầy đủ nội dung quy định trong phiếu trả giá;

+ Số tiền phải trả ghi trong phiếu trả giá phải khớp cả về số và chữ, giá phải trả ghi trong phiếu trả giá ít nhất phải bằng giá trả tối thiểu.

+ Phiếu trả giá được bỏ vào thùng phiếu theo đúng thời gian quy định;

+ Đối với phiếu trả giá của tổ chức phải được đóng dấu theo quy định của pháp luật.

+ Đối với phiếu trả giá của cá nhân thì phải ký và ghi rõ họ, tên người đăng ký tham gia đấu giá (Người được ủy quyền nếu có).

b) Phiếu trả giá không hợp lệ

+ Những phiếu trả giá trái với quy định của phiếu trả giá hợp lệ ở trên thì được xem là không hợp lệ. Những phiếu trả giá không hợp lệ sẽ bị loại và không được công nhận việc bỏ phiếu trả giá và kết quả trả giá.

6. Trình tự, thủ tục niêm phong, mở niêm phong thùng phiếu:

a) Niêm phong thùng phiếu

- Việc niêm phong thùng phiếu 1 lần ngay sau khi hết thời hạn nhận phiếu. Thành phần tham gia niêm phong thùng phiếu bao gồm: Đại diện Trung tâm DV ĐGTS tỉnh BP, đại diện Người có tài sản và người đăng ký tham gia đấu giá (nếu có).

- Trình tự, thủ tục niêm phong thùng phiếu như sau:

+ Sử dụng loại giấy có chất liệu mỏng và dễ nhận biết đã dấu niêm phong. Trên giấy niêm phong phải có ít nhất có 2 chữ ký của: Đại diện Trung tâm DV ĐGTS tỉnh BP, đại diện Người có tài sản và người đăng ký tham gia đấu giá (nếu có)..

+ Việc niêm phong thùng phiếu phải được lập thành biên bản để ghi nhận thời gian và địa điểm niêm phong.

- Trung tâm DV ĐGTS tỉnh Bình Phước có trách nhiệm bảo quản và sự nguyên vẹn của những thùng phiếu đã được niêm phong cho đến khi được mở niêm phong theo đúng quy định.

b) Mở niêm phong thùng phiếu:

Tại phiên tổ chức đấu giá đấu giá viên điều hành thực hiện việc mở niêm phong thùng phiếu như sau:

- Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá và đại diện người có tài sản giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu.

- Sau khi đã mở niêm phong thùng phiếu. Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá và đại diện người có tài sản giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; tiến hành bóc từng phiếu trả giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất và công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

7. Quy trình công bố giá:

Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành phiên đấu giá theo trình tự sau đây:

- Giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá;

- Đọc Quy chế cuộc đấu giá;

- Giới thiệu từng tài sản đấu giá;

- Nhắc lại mức giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm;

- Phát số cho người tham gia đấu giá;

- Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ;

- Mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu;

- Mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phong bì đựng phiếu trả giá;

- Tiến hành bóc từng phong bì đựng phiếu trả giá, trừ phong bì đựng phiếu trả giá của người không tham gia buổi công bố giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp

lệ, công bố giá trả của từng phiếu trả giá, giá trả cao nhất với sự giám sát của người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá;

- Công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

- Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất (Sau khi công bố kết quả trả giá của phiếu trả giá trước đó) thì ngay sau khi công bố các phiếu trả giá cao nhất đối với tài sản đó, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp. Bước giá của mỗi vòng đấu là: Tối thiểu 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên tổ chức cho người đó trả giá; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

Điều 10. Các trường hợp Rút lại giá đã trả, Từ chối kết quả trúng đấu giá.

1. Trường hợp Rút lại giá đã trả

a) Tại phiên đấu giá thực hiện bằng phương thức trả giá lên theo hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá hoặc hình thức đấu giá trực tuyến, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ mức giá của người trả giá liền kề trước đó.

b) Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá trong trường hợp đấu giá theo hình thức bỏ phiếu gián tiếp, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp.

c) Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham gia phiên đấu giá và không được nhận lại tiền đặt trước.

2. Từ chối kết quả trúng đấu giá

a) Trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên, sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

b) Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

Điều 11. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá

1. Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

2. Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

3. Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

4. Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

4. Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

6. Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

7. Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

8. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 12. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

1. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

b) Bị tước quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản;

c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản;

d) Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá tài sản;

đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

2. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được quy định thêm các trường hợp người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong Quy chế cuộc đấu giá.

Điều 13. Trường hợp đấu giá không thành

Các trường hợp đấu giá không thành bao gồm:

1. Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá;

2. Tất cả những người đã đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không tham dự phiên đấu giá;
3. Tại phiên đấu giá không có người trả giá hoặc không có người chấp nhận giá;
4. Giá trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm trong trường hợp không công khai giá khởi điểm và phiên đấu giá được thực hiện theo phương thức trả giá lên;
5. Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản;
6. Người đã trả giá rút lại giá đã trả, người đã chấp nhận giá rút lại giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp;
6. Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản;
8. Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại khoản 2a Điều 49 của Luật đấu giá tài sản.

Điều 14. Quy định về ký hợp đồng mua bán tài sản, thanh toán tiền trúng đấu giá, tiền bảo đảm nghĩa vụ hợp đồng, Xuất hóa đơn cho người trúng đấu giá.

1. Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá

Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

Trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ cuộc đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật đấu giá tài sản thì người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thời gian, phương thức thanh toán tiền trúng đấu giá

Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá (tiền mua tài sản) là: 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá người mua được tài sản (Người trúng đấu giá) phải thanh toán 100% khoản tiền mua tài sản.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Phương thức thanh toán: .

+ 30% giá trị hợp đồng vào tài khoản của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng.
Số TK: 050102189598 tại Ngân hàng Sacombank -- PGD Phú Riềng;

+ 20% giá trị hợp đồng vào tài khoản của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng.
Số TK: 040.01.01. 00 88 730 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) - Chi nhánh TP. HCM;

+ 30% giá trị hợp đồng vào tài khoản của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng.
Số TK: 701.010.855.100.001 tại ngân hàng Nam Á - Chi nhánh Bình Phước.

+ 20% giá trị hợp đồng vào tài khoản của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng.
Số TK: 5607201000011 tại CN Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp người trúng đấu giá không nộp đủ số tiền trúng đấu giá trong thời hạn quy định nêu trên thì xem như vi phạm việc giao kết hợp đồng mua bán tài sản. Số tiền đặt trước đã chuyển thành tiền đặt cọc sẽ được xử lý theo Bộ Luật Dân sự năm 2015.

3. Khoản tiền Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên mua được tài sản đấu giá trong HĐ mua bán tài sản (Sau đây gọi tắt là: Khoản tiền bảo đảm hợp đồng)

Người trúng đấu giá phải nộp khoản tiền bảo đảm nghĩa vụ hợp đồng trong thời hạn là 05 ngày kể từ ngày 02 bên ký Hợp đồng mua bán tài sản.

- Giá trị bảo đảm: 10% giá trị hợp đồng

- Hình thức: Chuyển khoản

- Phương thức bảo đảm: Chuyển khoản vào tài khoản của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng. Số TK: 5607201000011 tại CN Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, người mua được tài sản đấu giá vi phạm những điều đã cam kết, gây thiệt hại cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng, Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng sẽ dùng tiền bảo đảm hợp đồng để khắc phục hậu quả. Tiền bảo đảm hợp đồng được Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng giữ trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, không phải chịu lãi suất và sẽ được hoàn trả khi người mua được tài sản đấu giá thực hiện xong hợp đồng và thanh lý hợp đồng. Tiền bảo đảm hợp đồng sẽ không được trả cho người mua được tài sản đấu giá nếu người mua được tài sản đấu giá vi phạm hợp đồng hoặc không thực hiện hợp đồng.

4. Xuất hóa đơn cho người trúng đấu giá

- Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng có trách nhiệm xuất hóa đơn kèm các giấy tờ có liên quan cho người trúng đấu giá sau khi người trúng đấu giá ký hợp đồng mua bán tài sản và nộp đủ tiền trúng đấu giá theo quy định.

Điều 15. Bàn giao tài sản, vận chuyển, cưa cắt và bàn giao mặt bằng; xử lý vi phạm; An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ; Kiểm tra, giám sát việc cưa cắt, thu dọn và vận chuyển cây cao su thanh lý

1. Bàn giao tài sản; vận chuyển, cưa cắt và bàn giao mặt bằng; xử lý vi phạm; An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ; Kiểm tra, giám sát việc cưa cắt, thu dọn và vận chuyển cây cao su thanh lý

1.1. Việc bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá: Được thực hiện sau khi người trúng đấu giá đã ký kết hợp đồng mua bán tài sản với Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng và nộp đầy đủ số tiền trúng đấu giá cùng khoản tiền bảo đảm hợp đồng theo quy định.

- Thời hạn bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá là 10 ngày kể từ ngày người trúng đấu giá hoàn thành tất cả các việc kết hợp đồng mua bán tài sản, nộp đầy đủ số tiền trúng đấu giá và tiền Bảo đảm hợp đồng.

1.2. Việc vận chuyển, cưa cắt cây, bàn giao mặt bằng:

a. Việc cưa cắt: Tổ chức cưa cắt gỗ củi, đào gốc rễ; san lấp hố gốc cây; gom dọn, đốt cành nhánh không để xảy ra cháy lan, nếu cháy lan ra các lô xung quanh thì người trúng đấu giá phải bồi thường thiệt hại; vệ sinh lô sạch sẽ để bàn giao mặt bằng đất cho Công ty TNHH MTV Cao Su Phú Riềng theo tiến độ cưa cắt.

- Các chi phí phát sinh liên quan đến việc vận chuyển, cưa cắt cây do người trúng đấu giá thực hiện.

b. Thời hạn bàn giao mặt bằng: Bên trúng đấu giá có trách nhiệm bàn giao mặt bằng cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng trong thời hạn là **60 ngày** kể từ ngày nhận bàn giao tài sản đấu giá.

Hết thời hạn quy định trên thì Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng có quyền yêu cầu bên trúng đấu giá ngưng việc cưa cắt cây, mọi chi phí gom, dọn cành nhánh, giải phóng mặt bằng sẽ trừ vào khoản tiền bảo đảm hợp đồng.

1.3. Xử lý vi phạm hợp đồng: Nếu người mua được tài sản đấu giá thực hiện không bảo đảm tiến độ; giao trả mặt bằng chậm ảnh hưởng đến tiến độ tái canh của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng thì sẽ bị xử lý theo quy định tại hợp đồng và xử lý như sau:

a. Phạt do thực hiện hợp đồng chậm với mức phạt là $0,5\% \times$ giá trị hợp đồng cho 01 ngày, tổng thời gian chậm không quá 20 ngày.

b. Thu chi phí móc gốc và xử lý rễ là 50.000 đồng/gốc đối với những lô chưa móc gốc xong (tính theo lô, dù lô đó đang móc dở dang thì vẫn tính nguyên cả lô).

c. Thu phí kéo gốc ra khỏi lô và xử lý gốc là 20.000 đồng/gốc đối với những lô chưa móc gốc xong (tính theo lô, dù lô đó đang móc dở dang thì vẫn tính nguyên cả lô).

d. Thu chi phí gom dọn và xử lý mặt bằng là 5.000.000 đồng/ha đối với những diện tích chưa gom dọn xong.

e. Trường hợp, người mua được tài sản đấu giá thực hiện không đúng tiến độ, giao trả mặt bằng chậm trong điều kiện bất khả kháng mà các bên không có khả năng dự đoán,

kiểm soát và ngăn chặn thì hai bên sẽ trao đổi bàn bạc, thỏa thuận để đi đến thống nhất việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng mua bán tài sản.

Quá trình giao nhận hai bên lập thành văn bản làm căn cứ cho việc thực hiện hợp đồng.

1.4. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

a) An toàn lao động

Người trúng đấu giá được tài sản phải lập các biện pháp an toàn cho người tham gia cưa cắt, bốc xếp, vận chuyển cây cao su.

Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên các lô cưa cắt cây cao su để mọi người biết và chấp hành, những vị trí nguy hiểm trên các lô phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác an toàn lao động trên các lô. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ cưa cắt cây cao su. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người trúng đấu giá được tài sản có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình, đồng thời trang cấp máy móc, thiết bị, các vật dụng phục vụ cho cưa cắt, vận chuyển, bốc xếp bảo đảm quy định về mặt kỹ thuật và an toàn trong sử dụng. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

Khi có sự cố về an toàn lao động, người trúng đấu giá được tài sản và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do người mua được tài sản không đảm bảo an toàn lao động gây ra.

b) Quy định đối với người lao động trong việc bảo đảm an toàn lao động.

Người trúng đấu giá được tài sản phải cam kết thực hiện các quy định về an toàn lao động cụ thể như sau:

- Người lao động phải được tập huấn các quy định về an toàn lao động.

- Người lao động phải được trang bị bảo hộ lao động đúng quy định.

* **Lưu ý:** Người trúng đấu giá được tài sản phải đặc biệt lưu ý việc cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động đúng quy định, an toàn lao động cho người lao động. Những quy định bắt buộc:

- Đối với thợ cưa chính: Phải được trang bị áo phản quang, quần bảo hộ lao động, ủng bảo hộ lao động, nón bảo hộ, găng tay, kính bảo vệ mắt, ốp tai chống tiếng ồn. . .

- Đối với thợ bốc xếp, vận chuyển và các thành phần khác khi vào trong lô cửa cắt: phải được trang bị nón nhựa cứng, ủng bảo hộ lao động, găng tay vải, đệm vai (thợ bốc xếp) quần áo bảo hộ lao động (áo có phản quang để dễ nhận biết, dễ quan sát). . .

- Có ký hợp đồng lao động nếu làm việc trên 1 tháng và có đóng bảo hiểm xã hội.

- Có trang bị dụng cụ y tế cho từng tổ (hoặc nhóm) lao động làm việc trong cùng khu vực.

c) Bảo vệ môi trường

Người trúng đấu giá được tài sản phải thực hiện các biện pháp về bảo vệ môi trường cho người lao động trong các lô cửa cắt cây cao su và bảo vệ môi trường xung quanh, các biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường, lán trại, ăn ở phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm. . . Phế thải thu dọn phải đưa đến đúng nơi quy định.

Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. trường hợp người mua được tài sản đấu giá không tuân thủ theo các quy định về bảo vệ môi trường thì đơn vị có tài sản, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường tạm ngừng việc cửa cắt cây cao su và yêu cầu người mua được tài sản thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình cửa cắt cây cao su phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi mình gây ra.

d) Phòng chống cháy nổ:

Các bên tham gia hợp đồng phải tuân thủ các quy định của nhà nước về công tác phòng chống cháy nổ.

1.5. Kiểm tra, giám sát việc cửa cắt, thu dọn và vận chuyển cây cao su thanh lý.

- Công ty TNHH MTV cao su Phú Riềng có quyền và giao cho các Nông trường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện hợp đồng và được quyền đình chỉ việc cửa cắt khi Người mua được tài sản đấu giá không bảo đảm các cam kết.

- Những trường hợp không đủ điều kiện như trên thì không được vào lô Cao su để làm việc.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, người trúng đấu giá được tài sản và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do người mua được tài sản không đảm bảo an toàn lao động gây ra.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá

1. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá

a) Người trúng đấu giá có các quyền sau đây:

- Yêu cầu người có tài sản đấu giá ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;

- Yêu cầu người có tài sản đấu giá bàn giao tài sản trúng đấu giá theo quy định tại Quy chế cuộc đấu giá tài sản;

- Được nhận tài sản đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật;

- Được yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu bên người có tài sản vi phạm Hợp đồng;

- Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

b) Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

- Ký biên bản đấu giá, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;

- Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Thủ tục, hồ sơ giao cho khách hàng trúng đấu giá

- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước cung cấp Biên bản đấu giá tài sản (bản chính) cho người trúng đấu giá.

- Người có tài sản có trách nhiệm ký kết và bàn giao cho người trúng đấu giá hợp đồng mua bán tài sản và các giấy tờ khác liên quan.

- Việc làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản do người mua được tài sản tự chịu trách nhiệm thực hiện.

Điều 18: Hành vi vi phạm Quy chế và nội quy đấu giá và hình thức xử lý

Người có hành vi vi phạm quy chế đấu giá nêu trên và Nội quy kèm theo tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật và tùy theo hành vi có thể bị tịch thu tiền đặt trước. Tiền đặt trước bị tịch thu theo đúng quy định tại Luật Đấu giá số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 19. Chịu rủi ro và bất khả kháng

- Người có tài sản chịu rủi ro đối với tài sản đấu giá cho đến khi tài sản được bàn giao cho người mua, người mua chịu rủi ro kể từ khi nhận tài sản đấu giá.

- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước không chịu trách nhiệm về bất cứ rủi ro nào xảy ra đối với tài sản đấu giá.

- Cuộc đấu giá này không thể thực hiện được do các trường hợp bất khả kháng như có yêu cầu ngưng mở cuộc đấu giá/hủy bỏ kết quả đấu giá thành của cơ quan chức năng, bên thuê yêu cầu hoãn đấu giá có lý do chính đáng và được chủ sở hữu tài sản chấp thuận, thì các chủ sở hữu tài sản, bên tổ chức đấu giá và khách hàng tham gia đấu giá

phải thực hiện theo, các vấn đề có liên quan được phục hồi về nguyên trạng và các bên không phải bồi thường thiệt hại cho nhau.

Điều 20. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa các bên sẽ được giải quyết theo quy định tại Quy chế này, các vấn đề trong quy chế này không quy định thì tranh chấp giữa các bên sẽ được giải quyết theo Luật Đấu giá tài sản hoặc Bộ Luật dân sự. Trường hợp không giải quyết được thì giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Khách hàng tham gia đấu giá tài sản cần đọc kỹ các quy định trong Quy chế này. Sau khi cuộc đấu giá diễn ra mọi khiếu nại, mọi khiếu nại thắc mắc sẽ không được giải quyết.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi tổ chức, cá nhân có liên quan đến cuộc đấu giá tài sản trên có trách nhiệm thực hiện quy chế này.



GIÁM ĐỐC

Ngô Diên Long

NỘI QUY PHÒNG ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Ban hành kèm theo Quy chế cuộc đấu giá tài sản ngày 20/05/2025)

I. Phạm vi áp dụng

Nội quy này được áp dụng đối với cuộc đấu giá do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước tổ chức vào ngày 10/06/2025.

II. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá (gọi chung là người tham gia đấu giá), khách mời tham dự cuộc đấu giá, các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến cuộc đấu giá tài sản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước có trách nhiệm thực hiện nội quy này.

III. Quy định cụ thể

1. Người tham gia đấu giá tài sản, khách mời tham dự cuộc đấu giá, các tổ chức, cá nhân liên quan phải tôn trọng các quy định về quy chế, nội quy đấu giá và sự điều hành của người điều hành cuộc đấu giá tài sản; Phải ăn mặc gọn gàng, thái độ lịch sự, nghiêm túc.
 2. Những người không đăng ký mua tài sản đấu giá, người không có nhiệm vụ liên quan, trẻ em, người dưới 18 tuổi không được vào Phòng đấu giá.
 3. Người tham gia đấu giá phải có mặt đúng thời gian, địa điểm quy định, phải mang theo thẻ CCCD, CC, Giấy nộp tiền đặt trước, Biên lai thu tiền hồ sơ tham gia đấu giá, nếu là người đi đấu giá thay cho người khác thì phải có giấy ủy quyền có công chứng hoặc chứng thực (Bản chính).
 4. Sau khi cuộc đấu giá khai mạc, Đấu giá viên đã phổ biến quy chế, nội quy cuộc đấu giá mà những người tham gia đấu giá đến trễ quá 5 phút đều không được vào phòng đấu giá và xem như bỏ cuộc không tham gia đấu giá (trừ trường hợp bất khả kháng).
 5. Người tham gia đấu giá phải ngồi đúng vị trí do ban tổ chức đã hướng dẫn, không được tự ý đi lại trong phòng đấu giá và không tự ý ra khỏi phòng đấu giá nếu chưa có sự đồng ý của Đấu giá viên.
 6. Không hút thuốc, không sử dụng điện thoại di động hoặc bất kỳ phương tiện truyền thông nào trong phòng đấu giá, không được quay phim, chụp hình trong phòng tổ chức cuộc đấu giá. Nếu khách hàng vi phạm sẽ bị tịch thu phương tiện, tang vật vi phạm và bị tước quyền tham gia đấu giá.
 7. Không được mang chất cháy nổ, vũ khí, chất kích thích vào khu vực tổ chức phiên đấu giá. Không được sử dụng chất kích thích trước và trong khi tham dự đấu giá.
 8. Sau khi cuộc đấu giá được tiến hành thì tất cả người tham gia đấu giá cũng như người tham dự cuộc đấu giá phải tuân theo sự điều hành của Đấu giá viên trực tiếp điều hành cuộc đấu giá.
 9. Người tham gia đấu giá tài sản có hành vi phá rối, cản trở cuộc đấu giá tài sản hoặc liên kết, thông đồng dìm giá tài sản đấu giá thì bị tước quyền tham gia đấu giá và không được hoàn trả khoản tiền đặt trước.
- Các quy định, trình tự, thủ tục và các vấn đề khác liên quan đến từng cuộc đấu giá được áp dụng theo quy chế đấu giá cụ thể và các văn bản pháp luật quy định.

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU PHÚ RIÊNG

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP TRỪ LƯỢNG GỖ, CỤI 719,41 HA CAO SU THANH LÝ ĐỀ TÁI CANH
(Đính kèm Quyết định số 56/QĐ-HĐTVCSPT ngày 11 tháng 1 năm 2025 của HĐTV Công ty)

STT	Nông trường	Tên lô	Năm trồng	Diện tích (ha)	Tổng số cây (cây)	Cây loại 1 $\sigma \geq 120$ cm	Cây loại 2 $\sigma \geq 100$ cm	Cây loại 3 $\sigma \geq 80$ cm	Cây loại 4 $\sigma \geq 50$ cm	Cây loại 5 $\sigma < 50$ cm	Cây cụt ngọn	Tổng trừ lượng		BQ/ha	BQ/cây	Mật độ cây kiểm kê	Thành tiền (Đồng)		
												Gỗ (Ster)	Củi (Ster)				Tổng	BQ cây	BQ ha
1	Bình Thẳng	7	2003	14,40	6.393	58	210	1.178	4.346	136	465	2.022,2	513,1	176,1	0,4	444	3.911.880.000	611.900	271.658.300
2	Bình Thẳng	30	2007	23,15	11.460	28	236	1.309	7.877	310	1.700	3.239,0	803,8	174,6	0,4	495	6.256.293.000	545.900	270.250.200
3	Đa Kì	9	2004	21,06	9.786	81	229	1.450	6.305	491	1.230	2.993,3	761,4	178,3	0,4	465	5.791.481.000	591.800	274.999.100
4	Đa Kì	11	2004	12,34	5.634	54	138	728	4.149	208	357	1.797,3	463,3	183,2	0,4	457	3.480.675.000	617.800	282.064.400
5	Đa Kì	12	2004	11,24	5.466	28	130	756	4.027	248	277	1.733,1	449,8	194,2	0,4	486	3.358.028.000	614.300	298.756.900
6	Đa Kì	24	2005	12,49	5.955	66	162	663	4.624	88	352	2.096,1	528,0	210,1	0,4	477	4.052.863.000	680.600	324.488.600
7	Đa Kì	54	2005	19,57	8.984	39	120	1.098	7.198	138	391	3.124,0	790,9	200,1	0,4	459	6.042.482.000	672.600	308.762.500
8	Đa Kì	35	2009	19,01	9.210	1	66	1.893	6.874	280	96	3.248,8	843,9	215,3	0,4	484	6.295.109.000	683.500	331.147.200
9	Long Hà	6	2005	15,16	7.311	30	164	898	5.706	308	205	1.991,5	518,7	165,6	0,3	482	3.859.637.000	527.900	254.593.500
10	Long Hà	7	2005	17,11	8.169	61	216	1.172	5.916	291	513	2.476,5	632,7	181,7	0,4	477	4.793.009.000	586.700	280.129.100
11	Long Hà	17	2005	13,72	6.955	53	204	946	5.037	323	390	1.763,0	457,0	161,8	0,3	507	3.415.633.000	491.100	248.952.800
12	Long Hà	132	2005	25,13	11.959	42	303	1.842	8.252	612	908	3.177,9	806,7	158,6	0,3	476	6.147.808.000	514.100	244.640.200
13	Long Hà	25	2006	23,17	11.203	53	247	1.307	8.941	266	389	3.610,5	926,0	195,8	0,4	484	6.989.765.000	623.900	301.673.100
14	Long Hà	72	2006	9,84	5.027	13	69	505	4.033	198	209	1.440,5	374,9	184,5	0,4	511	2.791.547.000	550.300	283.693.800
15	Long Hưng	28	2002	31,87	13.608	442	755	2.769	8.443	729	470	5.624,2	1.461,0	222,3	0,5	427	10.897.922.000	800.800	341.949.200
16	Long Hưng	79	2005	3,44	1.591	13	49	248	1.121	107	53	523,8	139,3	192,8	0,4	463	1.016.665.000	539.000	255.542.200
17	Long Hưng	49	2006	14,06	6.239	37	161	664	4.858	137	382	2.005,0	505,9	178,6	0,4	444	3.877.183.000	621.400	275.759.800
18	Long Hưng	50	2006	25,26	11.976	38	287	1.125	9.390	313	823	3.457,2	875,3	171,5	0,4	474	6.686.865.000	558.400	264.721.500
19	Long Hưng	60	2006	10,02	4.119	31	152	608	3.109	94	125	1.320,6	336,6	165,4	0,4	411	2.355.449.000	620.400	255.034.800
20	Long Hưng	73	2006	11,71	5.264	8	85	568	4.182	230	191	1.589,3	414,5	171,1	0,4	450	3.080.301.000	585.200	263.065.800
21	Long Hưng	74	2006	11,83	5.488	18	105	595	3.979	242	549	1.634,6	415,6	173,3	0,4	464	3.162.571.000	576.300	267.334.800
22	Long Tân	84	2005	26,87	12.296	79	341	1.770	8.983	577	546	3.775,4	980,9	177,0	0,4	458	7.315.548.000	595.000	272.257.100
23	Long Tân	86	2005	20,30	9.676	48	206	1.192	7.250	410	570	2.788,3	723,3	173,0	0,4	477	5.402.703.000	558.300	266.123.300
24	Long Tân	87	2005	20,42	9.921	67	324	1.495	7.080	385	570	3.017,0	787,6	186,3	0,4	485	5.848.080.000	589.500	286.389.800
25	Long Tân	90	2005	28,96	13.663	106	476	1.874	9.556	359	1.292	4.335,0	1.094,5	187,5	0,4	472	8.383.150.000	613.600	289.473.400
26	Minh Hưng	4	2004	21,83	10.132	83	347	1.606	6.975	423	698	2.764,9	702,8	158,8	0,3	464	5.349.308.000	528.000	245.043.900
27	Minh Hưng	5	2004	22,55	10.676	50	324	1.424	7.547	617	714	2.819,4	727,7	157,3	0,3	473	5.460.593.000	511.500	242.154.900
28	Nghĩa Trung	127	2004	11,10	5.705	121	301	1.021	4.007	102	153	2.123,4	540,9	240,0	0,5	514	4.108.761.000	720.200	370.158.600
29	Nghĩa Trung	1	2005	27,23	12.789	103	341	1.961	9.317	530	537	3.556,6	919,1	164,4	0,3	470	6.889.044.000	538.700	252.994.600
30	Nghĩa Trung	128	2006	6,44	3.115	14	77	562	2.284	102	76	887,1	228,2	173,2	0,4	484	1.717.817.000	551.500	266.741.800
31	Nghĩa Trung	129	2006	19,56	9.410	57	304	1.729	6.739	404	177	2.898,3	749,4	186,5	0,4	481	5.614.191.000	596.600	287.024.100
32	Nghĩa Trung	130	2006	3,35	1.551	7	37	218	1.199	65	25	483,9	125,5	181,9	0,4	463	937.454.000	604.400	279.837.000
33	Nghĩa Trung	131	2006	7,40	3.469	23	112	642	2.481	123	88	1.053,0	271,1	178,9	0,4	469	2.039.038.000	587.800	275.545.700
34	Phú Riêng Đò	89	2006	15,65	8.547	15	105	534	6.757	886	250	2.178,5	624,5	179,1	0,3	546	4.252.324.000	497.500	271.714.000
35	Phú Riêng Đò	90	2006	12,46	6.782	18	88	450	5.630	332	264	1.846,2	495,9	188,0	0,3	544	3.585.899.000	528.700	287.792.900
36	Phú Riêng Đò	96	2008	10,08	4.756		2	349	4.221	169	15	1.465,8	390,1	184,1	0,4	472	2.845.083.000	598.200	282.250.300
37	Phú Riêng Đò	97	2008	6,56	3.485		4	263	3.068	143	7	1.096,0	291,2	211,5	0,4	531	2.127.178.000	610.400	324.264.900
38	Phước Bình	1	2003	28,56	13.076	115	559	3.170	7.011	247	1.974	4.739,1	1.160,7	206,6	0,5	458	9.145.531.000	699.400	320.221.700
39	Phước Bình	4	2004	4,84	2.350	7	45	304	1.794	72	128	761,9	195,3	197,8	0,4	486	1.474.969.000	627.600	304.745.700
40	Phước Bình	10	2004	8,32	4.034	37	137	754	2.700	186	220	1.303,2	338,1	197,3	0,4	485	2.524.986.000	625.900	303.483.900
41	Phước Bình	11	2004	7,01	3.502	14	76	543	2.580	97	192	1.092,2	279,1	195,6	0,4	500	2.113.781.000	603.600	301.537.900
42	Phước Bình	19	2004	8,65	4.174	17	82	553	3.045	157	320	1.301,1	327,5	188,3	0,4	483	2.515.549.000	602.700	290.814.900
43	Phước Bình	20	2004	27,58	13.810	36	218	1.935	10.254	313	1.054	4.351,2	1.099,3	197,6	0,4	501	8.414.817.000	609.300	305.105.800
44	Thọ Sơn	43	2006	20,30	10.205	6	182	1.790	7.666	403	158	3.236,6	847,9	201,2	0,4	503	6.275.347.000	614.900	309.130.400
45	Thọ Sơn	45	2007	0,76	330	1	17	145	156	7	4	152,3	38,9	251,6	0,6	434	294.753.000	893.200	387.832.900
46	Thọ Sơn	43B	2008	4,35	1.741	1	21	176	1.464	64	15	521,7	136,7	151,4	0,4	400	1.011.534.000	581.000	232.536.600
47	Thọ Sơn	43C	2012	2,70	1.257		4	113	1.048	82	10	335,1	89,3	157,1	0,3	465	650.539.000	517.500	240.762.000
Tổng				719,41	342.249	2.219	8.818	48.895	249.179	13.006	20.132	105.752	27.184	184,8	0,4	476	204.761.120.000	398.231	284.622.886

- Giá sản gỗ: 1.800.000 đồng/ster
- Giá sản củi: 530.000 đồng/ster

